TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ KT** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HS-ST
Ngày: 11 - 01- 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KT, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Tuyết Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Lên;

Bà Nguyễn Thị Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Văn Công– là thư ký Tòa án nhân dân thị xã KT.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã KT tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Lực - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã KT, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2021, đối với bị cáo:

Bị cáo: Đặng Bình Ch, (tên gọi khác: không), sinh năm 1971, tại Long An. HKTT: xã M.Th.Đ, huyện ĐH, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn 5/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lý Văn C1, sinh năm 1943 (đã chết) và bà Đặng Thị C2, sinh năm 1950. Bị cáo có vợ tên Võ Thị Bích H1, sinh năm 1969 (đã chết); Con có 05 người, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/5/2021 đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Công ty TNHH MTV A. (vắng mặt).
Địa chỉ trụ sở: ấp 2, xã QĐ, huyện BCh, Tp Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Thành H2, sinh năm 1989, chức vụ: Giám đốc. Địa chỉ: HH, Phường 13, Quận 10, Tp Hồ Chí Minh.

Người làm chứng: Ông Phạm Minh D, sinh năm 1989. (vắng mặt)
Địa chỉ: Tổ 21, xã T.H, huyện CG, Tp Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được

tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 14/5/2021 Công an thị xã KT bắt quả tang Đặng Bình Ch đang điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 51H-882.08 gắn chồng lên biển kiểm soát 51H-106.41 trên Quốc lộ 62 thuộc Khu phố 6, Phường 2, thị xã KT vận chuyển tổng cộng 10000 bao thuốc lá điếu nhập lậu.

Quá trình điều tra xác định: Vào khoảng 06 giờ ngày 14/5/2021, bị cáo Ch nhận được điện thoại từ số 0783553519 của một người đàn ông không biết thông tin, địa chỉ gọi vào số điện thoại 0898900948 của bị cáo thuê vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu từ thị xã KT về Mỹ An, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp với giá 800.000 đồng. Bị cáo Ch đồng ý sau đó đón xe từ huyện Đức Huệ lên thành phố Tân An, tiếp tục đón xe buýt từ Tân An đến thị xã KT. Khoảng 21 giờ bị cáo Ch đến quán cà phê gần cầu Mộc Hóa uống nước chờ, khoảng 22 giờ Chi nhận được cuộc gọi của người thuê thông báo có người đến chở đi nhận thuốc lá điếu nhập lậu. Sau đó có người đàn ông không xác định được thông tin, địa chỉ điều khiển xe mô tô đến chở bị cáo qua cầu Mộc Hóa khoảng 500m rồi rẽ trái đến cặp nhà bỏ hoang số 85 thuộc ấp Ông Lễ, xã Bình Hiệp, thị xã KT có xe ô tô loại 04 chỗ màu trắng, gắn biển kiểm soát 51H-882.08 đang đậu sẵn, bên trong chứa 10000 bao thuốc lá điếu nhập lậu. Bị cáo lên xe có để sẵn chìa khóa rồi điều khiển về hướng Mỹ An, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp để giao thuốc lá và nhận tiền công.

Khi bị cáo đang điều khiển xe trên Quốc lộ 62 thuộc Khu phố 6, Phường 2, thị xã KT thì bị Công an thị xã KT phát hiện và lập biên bản phạm tội quả tang.

Các vật chứng thu giữ gồm: 10000 bao thuốc lá điếu nhập lậu (gồm 8000 bao hiệu Jet, 2000 bao hiệu Hero); 01 xe ô tô biển số 51H-106.41; 01 biển kiểm soát 51H-882.08; 01 giấy chứng nhận đăng ký số 5098047; 01 giấy chứng nhân bảo hiểm bắt buộc số 0408114; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 5098047 đối với xe ô tô biển số 51H-106.41; 01 biên nhận thế chấp tài sản Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam- Chi nhánh Quận 1, Tp Hồ Chí Minh; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen và sim số 0898900948.

Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra xác minh xe ô tô biển số 51H-106.41 do bà Nguyễn Thị Phương Tuyền Đứng tên chủ sở hữu, bà T3 giao xe cho công ty TNHH MTV A thuê thời hạn 01 năm từ ngày 24/6/2020. Ngày 10/5/2021 công ty A ký hợp đồng và giao xe cho Lê Văn T, sinh năm 1983, địa chỉ ấp Thuận H2, xã HH, huyện ĐH2, tỉnh Long An thuê thời hạn 01 tháng. Tuy nhiên kết quả xác minh không xác định được thông tin của người có tên Lê Văn T. Tại ấp Thuận H2, xã HH, huyện ĐH2 không có người tên nêu trên, số chứng minh nhân dân mà T cung cấp khi thuê xe là số của ông Đinh Công S, sinh năm 1992, địa chỉ tại ấp VK, xã BA, huyện TT, Long An. Sau khi nhận dạng thì đại diện công ty A là ông Phạm Minh D khẳng định người thuê xe của công ty không phải là bị cáo Ch và cũng không phải ông S.

Đối với biển kiểm soát 51H-882.08 gắn chồng lên biển kiểm soát của xe ô tô mang biển kiểm soát 51H-106.41 là biển số đăng ký của xe ô tô hiệu Subaru do ông Đào Văn T2, sinh năm 1978, địa chỉ tại đường Nguyễn Ngọc Phương, P 19, quận B.TH, Tp Hồ Chí Minh đứng tên. Tuy nhiên ông T2 xác định biển số xe của ông vẫn đang sử dụng, không bị mất, không cho ai mượn nên không liên quan và không có ý kiến yêu cầu gì trong vụ án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan công ty TNHH MTV A vắng mặt, trong quá trình điều tra trình bày: Xe ô tô biển số 51H-106.41 do công ty thuê của bà T3 ngày

24/6/2020 thời hạn 01 năm nhằm mục đích kinh doanh cho thuê lại. Ngày 10/5/2021 công ty cho người đàn ông tên Lê Văn T, sinh năm 1983, địa chỉ ấp Thuận H2, xã HH, huyện ĐH2 thuê thời hạn 1 tháng, có ký hợp đồng thuê, ông T có cung cấp pho to giấy chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe. Công ty đã giao xe và giấy tờ xe cho ông T. Tuy nhiên sau đó công ty phát hiện xe bị Công an thị xã KT tạm giữ do làm phương tiện vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu. Khi cho thuê xe, công ty không biết và cũng không đồng ý cho sử dụng làm phương tiện vận chuyển hàng cấm. Do không xác định được người tên Lê Văn T nên yêu cầu được nhận lại xe, hiện tại đã nhận được xe ô tô, giấy chứng nhận bảo hiểm, giấy chứng nhận đăng kiểm và biên nhận thế chấp tài sản. Công ty không có ý kiến hay yêu cầu gì trong vụ án. Đối với biển kiểm soát 51H-882.08 công ty không biết.

Người làm chứng ông Phạm Minh D vắng mặt, trong quá trình điều tra trình bày: Ông D làm tại Công ty A, ngày 10/5/2021 ông đại diện công ty ký hợp đồng cho người tên Lê Văn T, sinh năm 1983, địa chỉ tại ấp Thuận H2, xã HH, huyện ĐH2, Long An thuê xe ô tô biển số 51H-106.41 thời hạn 01 tháng. Ông không biết bị cáo Ch sử dụng xe để vận chuyển hàng cấm, người tên Lê Văn T có sử dụng chứng minh nhân dân số 301457079 không phải là bị cáo Ch và cũng không phải là ông Đinh Công S. Ông đã đại diện công ty A nhận lại xe, giấy chứng nhận bảo hiểm, giấy chứng nhận đăng kiểm và biên nhận thế chấp tài sản.

Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Bình Ch khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo không có ý kiến thắc mắc, khiếu nại về quyết định tố tụng và hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Tại cáo trạng số 32/CT-VKSKT ngày 02/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã KT truy tố bị cáo Đặng Bình Ch về tội "Vận chuyển hàng cấm" theo điểm b Khoản 3 Điều 191 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng đã truy tố, phân tích các yếu tố cấu thành tội danh, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi vi phạm của bị cáo, phân tích tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cụ thể:

Về tội danh: Bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội vận chuyển hàng cấm.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, vợ chết bị cáo phải nuôi các con ăn học nên đề nghị cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Từ đó, áp dụng điểm b Khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Đặng Bình Ch phạm tội "Vận chuyển hàng cấm", xử phạt bị cáo từ 05 năm đến 06 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm thuê, thu nhập không ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về vật chứng:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 10.000 bao thuốc lá điếu nhập lậu và sim điện thoại số

0898900948;

Đối với biển kiểm soát xe 51H-882.08 được sử dụng để gắn chồng lên xe ô tô biển số 51H-106.41. Qua xác minh số biển kiểm soát 51H-882.08 là của ông Đào Minh T2 đứng tên đăng ký, tuy nhiên ông T2 xác định ông không bị mất biển số hay cho ai mượn. Do đó đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của bị cáo Ch.

Đối với các vật chứng là 01 xe ô tô biển số 51H-106.41; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc số 0408114; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 5098047 đối với xe ô tô biển số 51H-106.41; 01 biên nhận thế chấp tài sản Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam-Chi nhánh Quận 1, Tp Hồ Chí Minh. Quá trình điều tra các đồ vật trên không liên quan đến vụ án nên được trả lại cho công ty TNHH A là phù hợp.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan công ty TNHH A khi cho thuê xe ô tô không biết bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

Đối với người đàn ông thuê bị cáo vận chuyển thuốc, người đàn ông chở bị cáo từ quán cà phê đến nhận xe chở thuốc. Quá trình điều tra bị cáo không biết họ tên thông tin những người này, cơ quan điều tra tiến hành xác minh nhưng không có kết quả nên chưa có đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự, vấn đề này cơ quan điều tra sẽ tiếp tục làm rõ sau là phù hợp.

Người đàn ông sử dụng giấy chứng minh nhân dân lấy tên Lê Văn T, do không xác minh được đối tượng này nên cơ quan điều tra chưa đủ cơ sở xử lý mà sẽ làm rõ sau. Đối với số chứng minh nhân dân 301457079 mà người tên Lê Văn T sử dụng để thuê xe ô tô biển số 51H-106.41, số chứng minh này được cấp cho Đinh Công S cư trú tại huyện Thủ Thừa. Qua nhận dạng người thuê xe ô tô không phải là ông S nên không có căn cứ xử lý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định Bộ luật Tố tụng Hình sự. Không có ai ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định trên. Căn cứ quy định pháp luật Tố tụng hình sự có cơ sở xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Bình Ch khai nhận hành vi của mình như bản cáo trạng đã truy tố, lời khai phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ cũng như vật chứng thu giữ được, có đủ cơ sở kết luận về tội danh của bị cáo như sau:

Ngày 14/5/2021 bị cáo Ch nhận được cuộc gọi từ số điện thoại 0783553519 của một người đàn ông không rõ thông tin địa chỉ thuê bị cáo vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu

với giá 800.000 đồng từ thị xã KT, tỉnh Long An đến Mỹ An, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp. Bị cáo đồng ý và đón xe từ nhà lên thành phố Tân An rồi từ Tân An xuống thị xã KT. Khoảng 22 giờ cùng ngày, bị cáo được người đàn ông không rõ thông tin địa chỉ điều khiển xe mô tô đến rước bị cáo đến nơi có xe ô tô biển kiểm soát 51H-882.08 gắn chồng lên biển kiểm soát 51H-106.41 bên trong chứa 10.000 bao thuốc lá điếu nhập lậu. Bị cáo lên xe ô tô có sẵn chìa khóa rồi điều khiển xe vận chuyển thuốc về Mỹ An, Tháp Mười, Đồng Tháp. Trên đường đi trên Quốc lộ 62, khu phố 6, Phường 2, thị xã KT, bị cáo bị Công an thị xã KT dừng xe kiểm tra và phát hiện trong xe chứa thuốc lá điếu nhập lậu nên đã lập biên bản phạm tội quả tang bị cáo vận chuyển 10.000 bao thuốc lá điếu nhập lậu (gồm 8000 bao hiệu Jet và 2000 bao hiệu Hero). Toàn bộ số thuốc trên không có hóa đơn chứng từ.

Bị cáo Đặng Bình Ch là người đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết rõ hành vi vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý nhằm mục đích thu lợi là tiền công vận chuyển.

Hành vi của bị cáo Ch nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, thương mại và thuộc tội phạm do pháp luật hình sự quy định. Hành vi trên của bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương.

Từ đó có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đặng Bình Ch phạm tội "Vận chuyển hàng cấm" theo điểm b Khoản 3 Điều 191 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã KT truy tố.

[3] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo xin được giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi của mình và ăn năn hối lỗi, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, xét thấy bị cáo có nhân thân tốt; gia đình có hoàn cảnh khó khăn, vợ chết bị cáo là lao động chính trong gia đình nuôi 03 người con chưa thành niên có xác nhận của chính quyền địa phương nên xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở cân nhắc tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa. Hội đồng xét xử cần áp dụng một hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục trở thành công dân có ích cho xã hội và đảm bảo phòng ngừa chung.

[4] Về xử lý vật chứng, căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Xe ô tô biển kiểm soát 51H-106.41 do bà Huỳnh Thị Phương T3 đứng tên chủ sở hữu, bà T3 đã giao xe cho công ty TNHH MTV A theo hợp đồng thuê tài sản. Khi công ty A cho thuê lại không biết bị cáo dùng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên cơ quan điều tra trả lại xe ô tô và các giấy tờ xe cho công ty là phù hợp.

Các vật chứng còn lại: Tịch thu tiêu hủy 10.000 bao thuốc lá nhập lậu (gồm 8.000 bao hiệu Jet và 2.000 bao hiệu Hero), biển số 51H- 882.08 và sim số 0898900948; Đối

với điện thoại di động hiệu Nokia màu đen là tài sản của bị cáo sử dụng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[5] Bị cáo Ch khai tiền công vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu là 800.000 đồng, tuy nhiên bị cáo chưa nhận được nên không xem xét tịch thu số tiền trên.

[6] Về hành vi của người thuê bị cáo vận chuyển thuốc và người đàn ông chở bị cáo đến địa điểm nhận thuốc lá điếu nhập lậu. Bị cáo khai chỉ liên lạc với người thuê qua điện thoại, không biết thông tin địa chỉ của người thuê, không biết thông tin của người chở đi nhận thuốc lá điếu nhập lậu. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không có kết quả nên chưa đủ có cơ sở khởi tố, điều tra, truy tố đối với các đối tượng, tiếp tục làm rõ để xử lý sau là phù hợp.

Đối với người sử dụng giấy chứng minh nhân dân tên Lê Văn T thuê xe ô tô biển số 51H- 106.41 của công ty A, kết quả xác minh không xác định được thông tin đối tượng này nên chưa đủ cơ sở xử lý, cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ để xử lý sau là phù hợp.

Đối với số chứng minh nhân dân 301457079 do người tên Lê Văn T sử dụng để thuê xe ô tô biển số 51H- 106.41 của công ty A. Kết quả xác minh số chứng minh trên được cấp cho ông Đinh Công S có địa chỉ cư trú tại huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An, ông S không phải là người thuê xe ô tô của công ty A và không biết người sử dụng giấy chứng minh tên Lê Văn T là ai. Do đó cơ quan điều tra không đủ cơ sở để xử lý là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo Ch phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, nộp án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 191; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Bình Ch phạm tội "Vận chuyển hàng cấm".

1. Xử phạt bị cáo Đặng Bình Ch 05 (Năm) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 15/5/2021.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Đặng Bình Ch 45 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 11/01/2022) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

2. Về vật chứng, căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy gồm: 10.000 bao thuốc lá điếu nhập lậu (gồm 8.000 bao thuốc lá điếu hiệu Jet và 2.000 bao thuốc lá điếu hiệu Hero); Sim số 0898900948; Biển kiểm soát 51H-82.08.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước điện thoại di động hiệu Nokia màu đen.

(Các vật chứng trên được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã KT theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/12/2021 giữa Công an thị xã KT và Chi cục thi hành án dân sự thị xã KT).

3. Về án phí: Bị cáo Đặng Bình Ch phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Ch có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Công ty TNHH MTV A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được cấp, tống đạt bản án theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND thị xã KT;
- Chi cục THADS thị xã KT;
- Công an thị xã KT;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ; VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Tuyết Nhung